

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

*Liên Chiểu, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Hữudình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Đình Th – Sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Số 170 Bùi Dương Lịch, xóm Trung Thuận, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Trần Thị L – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ thường trú: Số 170 Bùi Dương Lịch, xóm Trung Thuận, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nơi tạm trú: Số 151 Âu Cơ, tổ 64, phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L kết hôn vào tháng 03 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn Ông Th và bà L về chung sống với bố mẹ Ông Th tại xóm Trung Thuận, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau dẫn đến hay cãi vã, to tiếng khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà L bỏ nhà vào thành phố Đà Nẵng sống từ tháng 5 năm

2020 cho đến nay. Do đó, Ông Th và bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Th và bà L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của Ông Th và bà Liễu.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L xác định có 02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo Trang – sinh ngày 25.7.2015 và Nguyễn Trần Bảo An – Sinh ngày 05.9.2017. Ông Th và bà L thống nhất thỏa thuận: Ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000đồng/con), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 15.3.2021 cho đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015 đăng ký ngày 04.3.2015 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L xác định có 02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo Trang – sinh ngày 25.7.2015 và Nguyễn Trần Bảo An – Sinh ngày 05.9.2017.

Ông Th và bà L thống nhất thỏa thuận: Ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng

(1.000.000đồng/con), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15.3.2021 cho đến khi con đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Thông có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*1.3. Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị xác nhận không có.

*1.4. Về nợ chung:* Ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Đình Th và bà Trần Thị L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Ông Th và bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004962 ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông Th , bà L đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND Xã Hưng Đông,  
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hồng Thủy**

